

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY

Đinh Thị Vững

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Bài báo này phân tích một số nội dung quan trọng trong quá trình hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam. Dữ liệu được thu thập, xử lý từ các báo cáo của Ủy ban chứng khoán nhà nước, các Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và các bài báo khoa học. Kết quả phân tích cho thấy thị trường chứng khoán Việt Nam đã đạt được kết quả nhất định: đưa thêm được các sản phẩm mới vào giao dịch; quy mô vốn hóa, giá trị giao dịch, số doanh nghiệp niêm yết tăng lên, tính minh bạch của thị trường dần được cải thiện. Tuy nhiên, số lượng nhà đầu tư trong nước tham gia vào thị trường còn hạn chế, tình trạng vi phạm hành chính trái với quy định của nhà nước vẫn còn diễn ra. Một số đề xuất đã được đưa ra để phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: thị trường chứng khoán; hoạt động; chỉ số giá cổ phiếu; giá trị thị trường; Việt Nam

Ngày nhận bài: 13/10/2020; **Ngày hoàn thiện:** 04/12/2020; **Ngày đăng:** 09/12/2020

ANALYSIS OF THE OPERATION OF VIETNAM'S STOCK MARKET IN RECENT YEARS

Đinh Thị Vững

TNU - University of Economics and Business Administration

ABSTRACT

This article analysed some important contents in active of the market stock Vietnam. The data were collected from reports of State Security Commission of Vietnam, Stock Exchanges, Vietnam Securities Depository and scientific articles. Analysis results show that the Vietnamese stock market has achieved certain results: adding new products to trading; capitalization scale, transaction value, number of listed companies increase, market transparency is gradually improved. However, the number of domestic investors participating in the market is still limited, and administrative violations in contravention of state regulations still occur. Some proposals are made to develop Vietnam's stock market in the near future.

Keywords: stock market; operation; stock price indexes; market value; Viet Nam.

Received: 13/10/2020; **Revised:** 04/12/2020; **Published:** 09/12/2020

Email: dtvung@tueba.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Thị trường chứng khoán là một trong những trụ cột quan trọng của hệ thống tài chính kinh tế thế giới cũng như là nền kinh tế Việt Nam. Thị trường chứng khoán giúp cho việc huy động các nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi dễ dàng hơn, giúp cho doanh nghiệp sử dụng vốn linh hoạt và có hiệu quả hơn. Một doanh nghiệp đang thiếu vốn để mở rộng quy mô sản xuất, họ có thể phát hành chứng khoán. Đặc biệt, trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, sự đầu tư hợp tác giữa các quốc gia càng mạnh mẽ. Trong lĩnh vực chứng khoán sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài cũng có vai trò vô cùng quan trọng.

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã và đang trở thành kênh dẫn vốn quan trọng trong nền kinh tế, góp phần to lớn vào quá trình đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước đồng thời đẩy nhanh quá trình tái cấu trúc nền kinh tế, tăng sự minh bạch hơn cho thị trường. Mặc dù thị trường chứng khoán Việt Nam chính thức hoạt động với phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 28 tháng 7 năm 2000 với 02 mã cổ phiếu niêm yết. Đến nay thị trường chứng khoán hoạt động với nhiều tín hiệu khả quan, tính thanh khoản thị trường tiếp tục gia tăng mạnh. Năm 2017, thị trường chứng khoán Việt Nam đã chính thức ra mắt sản phẩm chứng khoán phái sinh góp phần đưa giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt trên 70% GDP. Năm 2019, sản phẩm chứng quyền có đảm bảo cũng chính thức được thêm vào các sản phẩm trên thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, thị trường trái phiếu cũng có bước phát triển mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào công tác huy động vốn cho ngân sách đầu tư phát triển kinh tế.

Xuất phát từ thực tế trên, tác giả đã nghiên cứu **“Phân tích hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam những năm gần đây”** để có một cái nhìn tổng quan hơn về sự phát triển của thị trường chứng khoán từ năm 2015 đến năm 2019. Bài nghiên cứu đã chỉ ra những kết quả đạt được cũng như những vấn đề còn tồn tại; từ đó, đưa ra một số gợi ý nhằm phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn tới.

2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Nghiên cứu [1] đã chỉ ra những bước tiến vượt bậc của thị trường chứng khoán Việt Nam. Công tác tái cấu trúc thị trường chứng khoán đã đạt được những kết quả tích cực. Trên cơ sở đó, thị trường chứng khoán Việt Nam đã duy trì được tốc độ tăng trưởng tốt, ngày càng khẳng định rõ vai trò và vị thế trong nền kinh tế, trở thành một kênh huy động vốn quan trọng cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Tác giả đề xuất một số giải pháp phát triển bền vững thị trường chứng khoán về: hoàn thiện khung pháp lý, đẩy mạnh cổ phần hóa, hoàn thiện phát triển thị trường trái phiếu, tái cấu trúc thị trường, nâng cao hiệu quả quản lý giám sát.

Định hướng phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2020 [2] nhận xét thị trường chứng khoán Việt Nam còn non trẻ so với nhiều thị trường chứng khoán khác trên thế giới, thậm chí còn chưa theo kịp các nước trong khu vực như Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Philippines... cả về chất và về lượng: thấp hơn nhiều lần về giá trị vốn hóa thị trường, giá trị giao dịch hàng ngày, tiềm lực của các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Để thị trường chứng khoán Việt Nam có thể phát triển vững chắc và vượt bậc thì cần phải xây dựng một nền tảng cơ sở lý luận, bao gồm cả lý thuyết cũng như kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu thực nghiệm về phát triển thị trường chứng khoán các nước trên thế giới.

Nghiên cứu [3] đã phân tích thực trạng thị trường chứng khoán Việt Nam về quy mô, cơ cấu hoạt động của tổ chức trung gian. Từ đó, nghiên cứu đã đưa ra quan điểm, các tổ chức trung gian của Việt Nam còn ở giai đoạn sơ khai và đang ở trình độ thấp so với nhiều nước trên thế giới, thiếu kinh nghiệm về chuyên môn và yếu về năng lực tài chính. Tác giả đề xuất nhóm giải pháp ngắn hạn và dài hạn để phát triển thị trường chứng khoán.

Như vậy, các nghiên cứu trên đã đi phân tích từng khía cạnh khác nhau của thị trường chứng khoán: thực trạng hoạt động của thị trường chứng khoán trong điều kiện hội nhập

kinh tế quốc tế, hướng phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2020. Khi mà hoạt động kinh tế xã hội có rất nhiều đổi mới và có những tác động lớn đến thị trường chứng khoán, cần có nghiên cứu thực tiễn thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay như thế nào, để từ đó có những cải tiến góp phần phát triển thị trường chứng khoán trong giai đoạn tới.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Nguồn số liệu

Nghiên cứu sử dụng số liệu thứ cấp được tổng hợp từ các báo cáo tổng kết tháng, năm hoạt động thị trường chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán giai đoạn 2015 - 2019. Các thông tin được công bố của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

3.2.1. Phương pháp thống kê, mô tả

Các số liệu được thống kê theo năm từ 2015 đến năm 2019 về tình hình hoạt động của thị trường chứng khoán trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung.

3.2.2. Phương pháp so sánh

Phương pháp so sánh được sử dụng trong nghiên cứu nhằm phân tích được sự thay đổi chỉ số giá chứng khoán, số doanh nghiệp niêm yết, giá trị vốn hóa, tình hình vi phạm hành chính trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Quá trình phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam

Trước yêu cầu đổi mới và phát triển kinh tế, ngày 11/7/1998, Chính phủ đã ký Nghị định số 48/1998/NĐ-CP ban hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chính thức khai sinh cho thị trường chứng khoán Việt Nam. Cùng ngày, Chính phủ cũng ký Quyết định số 127/1998/QĐ-TTg ngày 11/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ quyết định thành

lập Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, phiên giao dịch đầu tiên của thị trường diễn ra vào ngày 28/07/2000 với hai cổ phiếu REE và SAM, mỗi tuần chỉ có hai phiên giao dịch. Ngày 27/7/2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 189/2005/QĐ-TTg thành lập Trung tâm lưu ký chứng khoán độc lập duy nhất, hỗ trợ cho hoạt động của cả thị trường chứng khoán. Việc thành lập Trung tâm lưu ký chứng khoán trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đã có bước phát triển mạnh mẽ là hoàn toàn phù hợp với các đòi hỏi từ thực tiễn thị trường, đồng thời cũng phù hợp với khuyến nghị của các tổ chức quốc tế như G30, IOSCO, theo đó mỗi thị trường cần có một Trung tâm lưu ký chứng khoán độc lập.

Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 127/1998/QĐ-TTg ngày 11/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ, chính thức đi vào hoạt động từ năm 2005 với các hoạt động chính là tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán niêm yết, đấu giá cổ phần và đấu thầu trái phiếu. Ngày 2/1/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định số 01/2009/QĐ-TTg chuyển đổi Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội thành Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 24/06/2009, thị trường giao dịch chứng khoán các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) chính thức đi vào vận hành. Đây là một thị trường mới góp phần thu hẹp thị trường giao dịch tự do, tạo cơ hội giao dịch chứng khoán minh bạch, công khai cho công chúng đầu tư và cơ hội huy động vốn hiệu quả cho các công ty đại chúng.

Ngày 10/08/2017, thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam đã chính thức ra đời, đây được coi là trụ cột quan trọng thứ ba trong cấu trúc của một thị trường chứng khoán hiện đại. Thị trường chứng khoán phái sinh ra đời sẽ có tác động tích cực đến tính minh bạch của thị trường cơ sở, tăng tính thanh khoản, tăng quy mô thị trường và là kênh huy động vốn an toàn.

Ngày 28/6/2019, Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ra mắt sản phẩm chứng quyền có đảm bảo. Đây là sản phẩm phái sinh thứ hai được giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam sau sản phẩm “hợp đồng tương lai chỉ số VN30”.

Ngày 26/11/2019, Quốc hội đã thông qua Luật Chứng khoán mới, sẽ có hiệu lực ngày 1/1/2021, với nhiều điểm sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quá trình phát triển, hội nhập quốc tế, theo hướng nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm, tiếp tục mở rộng qui mô, hoạt động theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch hơn, hiệu quả, an toàn hơn, quản lý chặt chẽ, giảm rủi ro và mở rộng không gian hoạt động cho các nhà đầu tư... [4]

4.2. Tình hình hoạt động thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2015 – 2019

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã trở thành một kênh huy động vốn không thể thiếu đối với các doanh nghiệp và là kênh đầu tư thu hút được nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia. Quy mô của thị trường qua các năm tăng mạnh cả về số lượng, chất lượng.

4.2.1. Giá trị vốn hóa thị trường

Trong giai đoạn 2015 – 2019, hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam có sự phát triển mạnh mẽ, tổng giá trị vốn hóa không ngừng tăng qua các năm (Bảng 1).

Năm 2015, tổng giá trị vốn hóa của thị trường đạt 2.174.050 tỷ đồng. Năm 2016 đạt

2.880.268 tỷ đồng. Năm 2017, tổng giá trị vốn hóa của thị trường tăng hơn 157,23% so với năm 2016 đạt 4.528.506 tỷ đồng, quy mô vốn hóa của thị trường đã vượt cả mục tiêu tới năm 2020 khi đạt trên 70% GDP. Giá trị vốn hóa trên thị trường niêm yết vẫn chiếm tỷ trọng cao trong tổng giá trị vốn hóa toàn thị trường. Năm 2015, giá trị vốn hóa trên hai sàn HOSE và HNX đạt 1.359.566 tỷ đồng, sàn UPCoM đạt 61.033 tỷ đồng. Chỉ sau bốn năm, giá trị vốn hóa trên thị trường niêm yết đã đạt 3.471.640 tỷ đồng, chiếm trên 60% tổng giá trị vốn hóa vào năm 2019. Kết quả đạt được là do sự tác động lớn từ việc niêm yết lên sàn của 05 ngân hàng, các tập đoàn lớn như: Tổng công ty Hàng không Việt Nam, Tập đoàn dệt may Việt Nam, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam,... Năm 2017 cũng là năm thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam chính thức được vận hành tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Sự ra đời của thị trường chứng khoán phái sinh đã tiến thêm một bước quan trọng trong tiến trình hoàn chỉnh cấu trúc của thị trường chứng khoán Việt Nam. Năm 2018, 2019 giá trị vốn hóa tiếp tục trên đà tăng, lần lượt đạt giá trị 5.082.674 tỷ đồng và 5.572.666 tỷ đồng [5].

4.2.2. Tài khoản giao dịch của nhà đầu tư

Số lượng tài khoản giao dịch của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đăng ký cũng tăng mạnh qua các năm.

Bảng 1. Tổng giá trị vốn hóa thị trường giai đoạn 2015 -2019

ĐVT. Tỷ đồng

Vốn hóa thị trường	HOSE	HNX	UPCoM	Thị trường TPCP/TPDN	Tổng cộng
Năm 2015	1.146.925	212.641	61.033	753.451	2.174.050
Năm 2016	1.491.778	150.521	306.629	931.340	2.880.268
Năm 2017	2.614.150	222.894	677.629	1.013.833	4.528.506
Năm 2018	2.875.544	192.136	893.777	1.121.307	5.082.674
Năm 2019	3.279.611	192.029	911.940	1.189.085	5.572.666

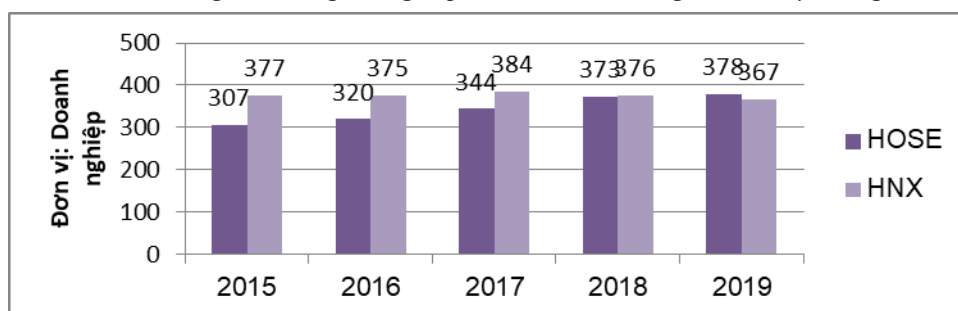
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Ủy ban Chứng khoán nhà nước

Bảng 2. Số lượng tài khoản nhà đầu tư trong nước và nước ngoài giai đoạn 2015-2019

ĐVT. Tài khoản

Năm	Trong nước		Nước ngoài		Tổng
	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	
2015	1.486.644	6.343	15.221	2.656	1.510.864
2016	1.685.598	7.438	16.850	2.503	1.712.389
2017	1.890.521	8.472	19.696	2.865	1.921.554
2018	2.144.735	9.298	24.975	3.319	2.182.327
2019	2.332.560	10.119	28.511	3.704	2.374.894

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam



Nguồn: Ủy ban Chứng khoán nhà nước

Hình 1. Số lượng doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE và HNX giai đoạn 2015 – 2019

Số liệu trên Bảng 2 cho thấy, năm 2015, số lượng tài khoản trong nước 1.492.987 tài khoản, tài khoản cá nhân là 1.486.644 và tổ chức là 6.343 tài khoản. Năm 2016, tổng số lượng tài khoản trên thị trường là 1.712.389 tăng 201.525 tài khoản so với năm 2015. Năm 2018, tổng số tài khoản tăng lên 2.182.327 và đến năm 2019 số lượng tài khoản tiếp tục tăng 2.374.894 [5], [6]. Trong cả giai đoạn 2015 đến 2019 số lượng tài khoản trong nước và của các nhà đầu tư nước ngoài đều tăng. Tuy nhiên, theo kết quả sơ bộ, Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, dân số Việt Nam vào tháng 04 năm 2019 là 96.208.984 người, số lượng tài khoản của nhà đầu tư trong nước năm 2019 là 2.342.679 tài khoản. Như vậy, chỉ có khoảng hơn 2% người dân có tài khoản chứng khoán, đây là mức khá thấp. Bên cạnh đó, nhà đầu tư cá nhân vẫn là đối tượng chiếm đa số trên thị trường, các nhà đầu tư tổ chức chiếm tỷ lệ nhỏ.

Tài khoản nhà đầu tư nước ngoài là 17.877 tài khoản trong đó tài khoản cá nhân chiếm 85,14% còn lại là tài khoản của tổ chức năm 2015. Như vậy, chỉ sau bốn năm, số lượng tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài đã tăng lên hơn 10.000

tài khoản vào năm 2019. Tổng giá trị mua, bán của nhà đầu tư nước ngoài năm 2019 lần lượt đạt 236.174 tỷ đồng, và 216.530 tỷ đồng.

4.2.3. Doanh nghiệp niêm yết trên sàn

Trong giai đoạn 2015 - 2019, các doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung có sự thay đổi qua các năm (Hình 1).

Năm 2015, sàn giao dịch thành phố Hồ Chí Minh có 307 doanh nghiệp niêm yết và sàn Hà Nội là 377. Sang đến năm 2017, trên cả hai sàn số lượng doanh nghiệp niêm yết đều tăng lên lần lượt là 344 và 384 doanh nghiệp. Có thể thấy các doanh nghiệp Việt Nam đã dần thấy rõ được tầm quan trọng của việc đưa cổ phiếu tham gia niêm yết trên các sàn giao dịch tập trung. Xu hướng chủ đạo là sự tăng lên về số lượng doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE. Đến năm 2018, sàn HOSE có 373 doanh nghiệp niêm yết, tăng 8,43% so với năm 2017. Trên sàn HNX, năm 2019 là năm có số doanh nghiệp niêm yết thấp nhất trong cả giai đoạn, 367 doanh nghiệp. Trong đó, có 13 doanh nghiệp niêm yết mới, thấp nhất trong cả giai đoạn. Năm 2018, số doanh nghiệp niêm yết mới trên sàn thành phố Hồ

Chí Minh là 38 doanh nghiệp. Mặc dù Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đi vào hoạt động trước so với Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội nhưng số doanh nghiệp niêm yết trên sàn Hà Nội vẫn nhiều hơn so với sàn thành phố Hồ Chí Minh, điều này cũng là do những tiêu chuẩn niêm yết ở sàn thành phố Hồ Chí Minh cao hơn so với sàn thành phố Hà Nội [5], [6].

4.2.4. Chỉ số giá cổ phiếu

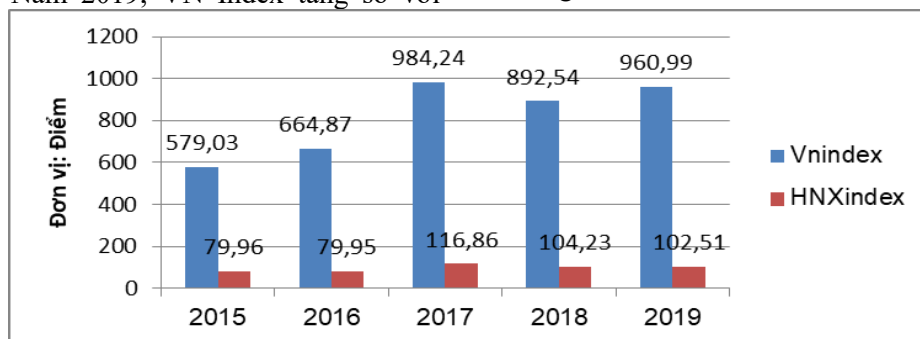
Bên cạnh chỉ tiêu giá trị vốn hóa, sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam được thể hiện rất rõ qua diễn biến chỉ số giá cổ phiếu trên sàn giao dịch thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hà Nội.

Dựa vào dữ liệu thu thập được và tập hợp qua Hình 2, có thể nhận thấy rõ chỉ số giá cổ phiếu sàn giao dịch thành phố Hồ Chí Minh (VN Index) và chỉ số giá cổ phiếu sàn giao dịch thành phố Hà Nội (HNX Index) về cơ bản có cùng xu hướng biến động. Năm 2015, VNIndex đạt 579,03 điểm, HNX Index đạt 79,96 điểm. Tuy nhiên, sang năm 2016 VN Index tăng 85,84 điểm, HNX Index giảm 0,01 điểm. Năm 2017, chỉ số HNX Index lấy lại được đà tăng mạnh, tăng 46,17% so với năm 2016. VN Index đạt 984,24 điểm. Năm 2018, thị trường hoạt động kém hơn so với năm 2017, chỉ số giá chứng khoán trên cả 02 sàn đều giảm điểm do sự tác động của thị trường tài chính quốc tế khi Cục dự trữ liên bang Mỹ 03 lần tăng lãi suất cùng hành động leo thang của Mỹ trong cuộc chiến thương mại Mỹ Trung khiến nhà đầu tư nước ngoài bán ròng liên tục. Năm 2019, VN Index tăng so với

năm 2018 đạt 960,99 điểm nhưng HNX Index vẫn trên đà giảm, đạt 102,51 điểm [4], [6], [7].

4.2.5. Xử phạt vi phạm hành chính

Thị trường chứng khoán không chỉ là một kênh đầu tư mà nó còn góp phần tạo sự minh bạch hơn trên thị trường tài chính. Tuy nhiên, trên thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn diễn ra tình trạng vi phạm hành chính. Theo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, trong năm 2017, cơ quan này đã ban hành 349 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Tổng số tiền thu về là 30,4 tỷ đồng, gấp 2,4 lần so với năm 2016. Trong năm 2019 đã ban hành 469 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán, với tổng số tiền xử phạt gần 29 tỷ đồng. So với năm 2018 với 364 quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tổng số tiền phạt gần 20 tỷ đồng [7], [8]. Đặc biệt, trong các quyết định xử phạt của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, có không ít đối tượng bị phạt là lãnh đạo doanh nghiệp và người có liên quan vì giao dịch không đúng quy định, lợi dụng ưu thế biết trước thông tin để giao dịch. Điển hình như, trường hợp của ông Lê Đức Dũng - thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Sài Gòn bị phạt 12,5 triệu đồng do vi phạm công bố thông tin; ông Lê Đăng Thuận, Thành viên hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực đã bị phạt 15 triệu đồng do báo cáo không đúng thời hạn về kết quả thực hiện giao dịch...



Nguồn: Ủy ban Chứng khoán nhà nước

Hình 2. Diễn biến VNIndex và HNX Index giai đoạn 2015 – 2019

4.3. Đánh giá

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã trở thành bộ phận cho thành công của nhiều doanh nghiệp lớn, hỗ trợ tốt cho công tác cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và quan trọng hơn là cùng với hệ thống tín dụng của ngân hàng tạo ra một cơ cấu thị trường vốn Việt Nam cân đối hơn, hiệu quả hơn, hỗ trợ cho sự phát triển của nền kinh tế nước nhà.

Trong quá trình hoạt động thị trường chứng khoán Việt Nam đã đạt được những kết quả nhất định, quy mô thị trường tăng trưởng mạnh qua các năm, từ mức hơn 20% GDP năm 2006 lên đến hơn 70% GDP năm 2019. Cấu trúc thị trường ngày càng được hoàn thiện gồm: thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu, thị trường chứng khoán phái sinh. Sự ra đời của thị trường chứng khoán phái sinh góp phần tác động tích cực đến tính minh bạch của thị trường cơ sở.

Văn bản pháp luật ngày càng được hoàn thiện hơn. Năm 2019, Quốc hội đã thông qua Luật Chứng khoán mới, sẽ có hiệu lực từ ngày 1/1/2021 với nhiều điểm sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quá trình phát triển, hội nhập quốc tế.

Trong giai đoạn 2015 đến 2019, số lượng nhà đầu tư tham gia vào thị trường chứng khoán tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, xét ở phạm vi rộng trên dân số Việt Nam tỷ lệ người dân tham gia đầu tư vào lĩnh vực chứng khoán còn thấp. Hoạt động phòng ngừa rủi ro còn chưa được chú trọng, chủ yếu tập trung vào hoạt động tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn.

Bên cạnh đó, tình trạng các cá nhân, doanh nghiệp tham gia vào thị trường vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán vẫn tăng lên. Một số công ty đại chúng vẫn chưa chủ động trong việc công khai các thông tin về tình hình sử dụng vốn, quản trị công ty, các số liệu tại các báo cáo tài chính còn sai sót. Đây là tình trạng cần phải khắc phục nhanh để đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư, tăng tính minh bạch trên thị trường.

Trong giai đoạn tới, thị trường cổ phiếu, trái phiếu cần tiếp tục rà soát, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động. Đồng thời, quản lý chặt chẽ các tổ chức tham gia thị trường, bảo đảm tính thanh khoản cao và an toàn hệ thống. Thị trường chứng khoán cần được nâng cao quy mô và hiệu quả hoạt động để thực sự trở thành một kênh huy động vốn chủ yếu của nền kinh tế.

5. Kết luận

Trải qua chặng đường 20 năm không ngừng nỗ lực phấn đấu, vị trí và vai trò của ngành Chứng khoán Việt Nam đã từng bước được khẳng định rõ nét trong nền kinh tế. Thị trường chứng khoán Việt Nam đã thực sự trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế, tạo ra kênh huy động vốn hữu hiệu cho cả Chính phủ và khu vực tư nhân để phục vụ cho nhu cầu đầu tư, phát triển kinh tế. Qua dữ liệu thu thập được cho thấy thị trường chứng khoán đã đạt được kết quả nhất định. Đã đưa thêm được các sản phẩm mới vào giao dịch để tạo sự đa dạng, bổ sung thêm công cụ cho các nhà đầu tư. Quy mô số lượng mã chứng khoán, vốn hóa, giá trị giao dịch có sự tăng lên. Với mục tiêu bảo đảm duy trì sự ổn định và bền vững của thị trường chứng khoán, tái cấu trúc thị trường, phát triển sản phẩm mới. Để tạo đà phát triển cho thị trường chứng khoán trong giai đoạn tới, cần thực hiện các nhiệm vụ.

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cải tiến phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, tăng cường năng lực giám sát, quản lý của cơ quan chức năng. Phát hiện và xử lý kịp thời nhà đầu tư, các công ty, tổ chức vi phạm hành chính trên thị trường chứng khoán.

Thứ ba, xây dựng thị trường lành mạnh, tạo sức hút đối với nhà đầu tư. Nâng cao chất lượng tư vấn, chăm sóc khách hàng, tối ưu hóa và nâng cấp công nghệ. Mở rộng khối

lượng tài khoản chứng khoán hoạt động trên thị trường.

Thứ tư, đẩy mạnh hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho thị trường. Đây là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng và cũng hết sức cấp bách. Giải pháp này cần phù hợp, đón đầu được quá trình phát triển với tốc độ rất nhanh của thị trường chứng khoán Việt Nam khi mà diễn biến phức tạp của dịch bệnh đang gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho toàn thế giới.

Thứ năm, nâng cấp hơn nữa hệ thống thông tin trong thị trường chứng khoán. Ứng dụng công nghệ thông tin đã thực sự phát huy và trở thành nhu cầu tất yếu đối với hoạt động của thị trường. Điều đó cũng đặt ra những thách thức không nhỏ đối với việc xây dựng và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin của ngành chứng khoán trong thời gian tới để góp phần tạo lập môi trường quản lý, điều hành thị trường hiệu quả, một thị trường chứng khoán công khai, minh bạch, đáng tin cậy, phù hợp với tình hình hiện tại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. P. T. Tran, "Develop the stock market in a new context," *Journal of Finance*, team 2, no. 3, 2017. [Online]. Available: <http://tapchi.taichinh.vn/kinh-te-vi-mo/phat-trien-thi-truong-chung-khoan-viet-nam-trong-boi-can-h-moi-125061.html>. [Accessed July 20, 2020].
- [2]. L. T. Nguyen, "Development orientation of Vietnam's stock market to 2020," Science Topic, Development Department - State Security Commission of Vietnam, 2010.
- [3]. H. T. V. Ngo, "Basic solutions for the healthy and efficient development of the stock market in the context of international economic integration," *Journal of Auditing Studies*, 2007. [Online]. Available: <http://www.khoahoc.kiemtoan.vn/190-1-ndt/giai-phap-cho-su-phat-trien-chung-khoan-viet-nam.sav>. [Accessed July 20, 2020].
- [4]. Vietnam National Assembly, *Law No. 54/2019/QH14 of the National Assembly*, November 26, 2019.
- [5]. State Security Commission of Vietnam, *Stock market statistics*, 2015-2019.
- [6]. Vietnam Securities Depository, *Statistical tables*, 2015-2019.
- [7]. Ho Chi Minh Stock Exchange, *Annual report*, 2015 – 2019.
- [8]. Ha Noi Stock Exchange, *Annual report*, 2015 -2019.